ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101 /KH-UBND	*Lấp Vò, ngày 21 tháng 03 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện Lấp Vò năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND Tỉnh về cung cấp nước sạch trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện chỉ tiêu nước sạch nông thôn theo Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 346/SXD-KTQH.HTKT ngày 15/02/2024 của Sở Xây dựng về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc cung cấp nước sạch giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Tỉnh và đề xuất lộ trình chuyển đổi nước ngầm sang nước mặt trên địa bàn Tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND, ngày 09/6/2021 của UBND huyện Lấp Vò, về việc Phát triển nước sạch nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện Lấp Vò năm 2024, với các nội dung như sau:

Phần 1
Thực trạng cấp nước và sử dụng nước sạch nông thôn

1. Thực trạng tình hình quản lý, cung cấp nước trên địa bàn

Hiện tại, tổng số các đơn vị đầu tư cấp nước trên địa bàn huyện Lấp Vò tính đến thời điểm báo cáo là 09 Công ty, doanh nghiệp, tư nhân quản lý khai thác với 12 Trạm cấp nước, trong đó cả 12 Trạm đều khai thác nguồn nước mặt. Huyện cũng đã tổ chức ký kết xong thỏa thuận dịch vụ cung cấp nước sạch được với tổng số 08 đơn vị Nhà đầu tư cung cấp nước sạch (đạt 100%) *(Phụ lục 1 đính kèm)*.

Năm 2023, tỷ lệ cấp nước toàn huyện Lấp Vò đạt xấp xỉ đạt 97%, cao hơn so với yêu cầu tiêu chí của Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh là 94%.

*** Các đơn vị, cơ sở, công ty cung cấp nước mặt trên địa bàn**

1.1. Nhà máy cấp nước Hưng Thịnh do Công ty TNHH Cấp nước Long Hậu quản lý khai thác địa bàn các xã Vĩnh Thạnh và Long Hưng B.

1.2. Nhà máy nước mặt Bắc sông Xáng do Công ty TNHH MTV Cấp nước Bình Hưng quản lý khai thác địa bàn các xã: Bình Thạnh Trung, Hội An Đông, Vĩnh Thạnh, Long Hưng A và Long Hưng B.

1.3 .Trạm cấp nước Định Yên do Công ty TNHH Dịch vụ và Cấp Nước An Bình quản lý, khai thác địa bàn xã Định Yên và Định An.

1.4. Nhà máy cấp nước Bình Thành do Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô Thị Đồng Tháp (Dowasen) quản lý khai thác địa bàn các xã: Bình Thành, Định An, Thị trấn Lấp Vò và Bình Thạnh Trung.

1.5. Trạm cấp nước Bình Thành do ông Trần Minh Nhựt quản lý, khai thác địa bàn xã Bình Thành.

1.6. Trạm cấp nước An Thái do bà Phan Thị Tánh quản lý, khai thác địa bàn xã Mỹ An Hưng A và Mỹ An Hưng B.

1.7. Trạm cấp nước An Bình do bà Nguyễn Thị Mỹ Út quản lý, khai thác địa bàn xã Mỹ An Hưng A và Hội An Đông;

1.8. Trạm cấp nước Tân Trong do Công ty TNHH Cấp nước Tân Mỹ quản lý, khai thác địa bàn xã Tân Mỹ;

1.9. Trạm cấp nước ngầm Hưng Qưới 1 do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và nước sạch Nông thôn Tỉnh quản lý, khai thác địa bàn xã Long Hưng A

2. Tình hình sử dụng nước sạch nông thôn

Trong năm 2023, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trung tâm Y tế Huyện thực hiện việc cập nhật thông tin điều tra Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện năm 2023 là 42.767/44.734 hộ, đạt tỷ lệ 95,6%[1]; *(riêng địa bàn Thị trấn Lấp Vò thì theo thống kê tỷ lệ số hộ dân sử dụng nước sạch đã đạt 100%).*

Qua rà soát, cập nhật thống kê thì tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện đến nay đã đạt tỷ lệ xấp xỉ 97% *(đính kèm Phụ lục).*

3. Phân bố dân cư và phủ nước sạch các tuyến còn lại

Tổng chiều dài 56 tuyến dân cư chưa phủ nước sạch là 56.453 m, với tổng số dân cư 1.584 hộ *(Phụ lục 2 và 3 đính kèm).*

Phần 2
Kế hoạch Cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện Lấp Vò năm 2024

1. Mục đích

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn Huyện đạt 98%;

- Giám sát tình hình cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Huyện đảm bảo đúng quy định;

---

[1] *Công văn số 269/UBND-NN&PTNT ngày 04/12/2023 của UBND huyện Lấp Vò về báo cáo tổng hợp cung cấp thu thập thông tin dữ liệu về Bộ chỉ số nước sạch năm 2023.*

- Bố trí sắp xếp các cơ sở, công ty cấp nước trên địa bàn Huyện;

- Triển khai việc thực hiện cấp nước an toàn trên địa bàn theo Sổ tay cấp nước an toàn đến năm 2025.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch nông thôn thông qua việc ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước sạch với các Nhà đầu tư.

- Triển khai công tác phối hợp các ngành Huyện, địa phương và các nhà đầu tư cung cấp nước sạch theo quy chế đơn vị quản lý nhà nước với các cơ sở sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn.

2. Yêu cầu

- Thường xuyên quan tâm phối hợp chặt chẽ trong việc đầu tư các vị trí chưa có tuyến ống cấp nước sạch để nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn quản lý.

- Tuân thủ quy định về công tác chuyển đổi nguồn nước ngầm sang sử dụng nguồn nước mặt, khi đóng giếng phải tổ chức trám giếng và thanh lý tài sản theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện các cam kết về sản xuất, cấp nước sạch phục vụ cho khách hàng đạt các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện kinh doanh phải hài hòa về lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm với khách hàng.

- Thường xuyên rà soát tuyến dân cư chưa được kéo phủ nước sạch trên địa bàn quản lý để chủ động phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư và vận động đối ứng nguồn kinh phí để đầu tư lắp đặt tuyến ống cấp nước cho các hộ dân; trường hợp cấp thiết cần phải đầu tư gấp thì có báo cáo cấp thẩm quyền xem xét.

3. Chỉ tiêu kế hoạch

a) Tỷ lệ gia đình sử dụng nước sạch từ đơn vị cấp nước tập trung năm 2024 là: 98% và đảm bảo duy trì đạt tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt trên 98% trong những năm tiếp theo.

b) 100% các cơ sở, doanh nghiệp, Chủ đầu tư cấp nước sạch theo đúng cam kết tại nội dung đã được ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước sạch với Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò theo đúng quy định.

c) Các đơn vị cấp nước đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước cấp nước theo cam kết đạt 100%;

d) Các đơn vị cấp nước trên địa bàn Huyện phải có báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị (Báo cáo số liệu về số hộ dân sử dụng nước trên từng tuyến ống; báo cáo tất cả các tuyến ống cấp nước của đơn vị như tên tuyến ống, chiều dài, đường kính ống,….; báo cáo tuyến ống cấp nước phát sinh mới *(tên tuyến ống, chiều dài, đường kính ống,…)* hàng tháng, quý và năm theo yêu cầu.

e) Các đơn vị cấp nước có báo cáo kết quả xét nghiệm chất lượng nước (nội kiểm) của từng trạm cấp nước trên địa bàn Huyện định kỳ theo quy định.

f) Các đơn vị cấp nước có báo cáo về giấy phép khai thác trạm cấp nước trên địa bàn Huyện mỗi năm 01 lần;

g) Báo cáo tình hình sử dụng đất xây dựng trạm cấp nước mỗi năm 1 lần.

4. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường theo dõi, giám sát, phổ biến thực hiện các nội dung Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Huyện.

- Cơ quan Nhà nước các cấp không tham gia vào những hoạt động mang tính chất sản xuất kinh doanh mà chỉ làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cấp nước, thường xuyên kiểm tra chất lượng nước cấp và sử dụng nước của người dân theo định kỳ và đột xuất khi có phản ánh.

- Đối với các tuyến dân cư mới phát sinh chưa có nước sạch mà các nhà đầu tư phải cam kết thực hiện kế hoạch xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã phải chủ động tổ chức họp dân lấy ý kiến về hình thức đầu tư, thời gian và tiến độ đầu tư... đồng thời, phải phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư theo kế hoạch nhanh chóng triển khai thực hiện và đưa công trình vào hoạt động trường hợp khó khăn, vướng mắc phải báo cáo về Ủy ban nhân dân Huyện *(qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* để xem xét, chỉ đạo kịp thời.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện tiếp tục tăng cường đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục rộng rãi đến tận vùng sâu, vùng xa làm cho mọi người dân nâng cao ý thức về phát triển, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Chịu trách nhiệm theo dõi tình hình thực hiện nội dung Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã trong tổ chức triển khai thực hiện. Hàng quý, theo dõi tiến độ thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả và đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo kịp thời.

- Theo dõi diễn biến của các đơn vị quản lý khai thác cấp nước trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, điều chỉnh phân vùng cấp nước của Nhà đầu tư nếu xét thấy cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

5.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp chặt chẽ với các Ngành Huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc cấp phép các tuyến ống cấp nước sạch của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên nước trên địa bàn Huyện.

5.3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc trám lấp giếng nước ngầm khi

đã chuyển sang khai thác nguồn nước mặt và không còn sử dụng theo trình tự thủ tục theo quy định; Chủ trì tổ chức quản lý và giám sát chặt chẽ đối với chất lượng nguồn nước đầu vào và đầu ra theo phân cấp.

5.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện áp dụng giá dịch vụ nước sạch theo quy định; tổ chức tham mưu việc quản lý tài sản là trạm cấp nước theo quy định *(về trích khấu hao của các công trình cấp nước sạch do ngân sách và các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các nhà đầu tư và người sử dụng)*.

- Theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc, nhắc nhở các Nhà đầu tư cấp nước sạch việc thu nộp tiền khấu hao các công trình cấp nước có đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

- Phối hợp với các Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn kiểm tra rà soát các trạm cấp nước sạch nông thôn đã chuyển đổi xong có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tiến hành thanh lý tài sản nhà nước theo thẩm quyền.

5.5. Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò

- Quản lý nhà nước về chất lượng nước sạch trên địa bàn; định kỳ và đột xuất giám sát, kiểm tra tình trạng vệ sinh chung, lấy mẫu nước để làm xét nghiệm và đánh giá kết quả đối với các trạm cấp nước tập trung.

- Hằng năm xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp thông tin tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo sức khoẻ cho cộng đồng.

5.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể Huyện

Tăng cường trong việc thông tin, truyền thông, vận động cộng đồng về sử dụng nước sạch và bảo vệ nguồn nước.

5.7. Các Nhà đầu tư cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Lấp Vò

Tổ chức phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn khảo sát xây dựng kế hoạch mở rộng mạng đường ống cấp nước của đơn vị nhằm phủ nước sạch nông thôn đảm bảo đến cuối năm 2024 đạt tỷ lệ người dùng nước sạch từ các trạm cấp nước tập trung đạt từ 98% trở lên của vùng cấp nước theo Kế hoạch.

5.8. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các nhà đầu tư lập tổ chức triển khai thực hiện cụ thể, có giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn xã; tăng cường theo dõi việc vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước của các cơ sở, công ty, doanh nghiệp; phân công công chức theo dõi, định kỳ hằng quý, 06 tháng báo cáo kết

quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Huyện để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện xem xét có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Yêu cầu các Phòng, Ban, Ngành Huyện, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan khẩn trương phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, kịp thời thông tin về Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng Đồng Tháp;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- Chi cục Thủy lợi Tỉnh;
- Q. CT, PCT.UBND Huyện;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH Huyện;
- Các Phòng, ban, ngành Huyện;
- Trung tâm Y tế Huyện;
- Các đơn vị cấp nước trên địa bàn Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐ VP + C/v;
- Lưu: VT, NN&PTNT, N.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Hoàng Nam

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH TẬP TRUNG HUYỆN LẤP VÒ NĂM 2024

(Kèm Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày tháng 3 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Lấp Vò)

Stt	Đơn vị cung cấp nước sạch tập trung (nước mặt)	Địa điểm	Chủ sơ sở, quản lý	Quy mô, công suất hoạt động	Địa bàn, vùng cấp nước
1	Nhà máy cấp nước Long Hậu	Xã Long Hưng B	Bà Nguyễn Thị Liễu (Công ty TNHH cấp nước Long Hậu)	12.000m^3/ngày/đêm	Long Hưng B, Vĩnh Thạnh
2	Nhà máy nước mặt Bắc Sông Xáng	Xã Bình Thạnh Trung	Bà Đặng Bạch Điệp (Công ty TNHH MTV Bình Hưng)	6.000m^3/ngày/đêm	Bình Thạnh Trung, Hội An Đông, Vĩnh Thạnh. Long Hưng B, Long Hưng B
3	Trạm cấp nước Bình Thành (Trần Minh Nhựt)	Xã Bình Thành	Ông Trần Minh Nhựt (Cơ sở cấp nước Bình Thành)	900m^3/ngày/đêm	Bình Thành
4	Trạm cấp nước Bình Thành (Dowasen)	Xã Bình Thành	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp	3.000m^3/ngày/đêm	Bình Thành, Định An, Thị trấn Lấp Vò, Bình Thạnh Trung
5	Công Ty TNHH Dịch Vụ và Cấp Nước An Bình	Xã Định Yên	Ông Trần Minh Triết	6.000m^3/ngày/đêm	Định Yên, Định An
6	Trạm cấp nước mặt ấp Hòa Thuận	Xã Vĩnh Thạnh	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp	500m^3/ngày/đêm	Vĩnh Thạnh
7	Trạm cấp nước Kinh Tư	Xã Vĩnh Thạnh	Bà Đặng Bạch Điệp (Công ty TNHH MTV Bình Hưng)	2.000m^3/ngày/đêm	Vĩnh Thạnh, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A, Long Hưng B, Tân Mỹ, Vĩnh Thạnh
8	Trạm cấp nước Mương	Xã Tân Khánh Trung	Công ty cổ phần cấp nước và	1.680m^3/ngày/đêm	Tân Khánh Trung

	Điều		môi trường đô thị Đồng Tháp		
9	Trạm cấp nước mặt An Thái	Xã Mỹ An Hưng A	Bà Phan Thị Tánh (Chủ Cơ sở cấp nước mặt An Thái, Mỹ An Hưng A)	900m^3/ngày/đêm	Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B
10	Trạm cấp nước mặt An Bình	Xã Mỹ An Hưng A	Bà Nguyễn Thị Mỹ Út (Chủ cơ sở cấp nước An Bình, Mỹ An Hưng A)	700m^3/ngày/đêm	Mỹ An Hưng A
11	Công ty TNHH Cấp nước Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	Ông Trang Hồng Quang (Công ty TNHH Cấp nước Tân Mỹ)	1.000m^3/ngày/đêm	Tân Mỹ
12	Cụm xử lý nước mặt ấp Khánh Mỹ B	Xã Tân Khánh Trung	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp	1.680m^3/ngày/đêm	Tân Khánh Trung
13	Trạm Cấp nước Hưng Qưới 1	Xã Long Hưng A	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và nước sạch Nông thôn Tỉnh		Long Hưng A (đang hợp đồng mua nước sĩ, bán lẻ và dự kiến sẽ chuyển giao cho Dowasen quản lý)

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MẠNG LƯỚI TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò)

TT	Tên tuyến ống	Chiều dài (m)	Số hộ dân (hộ)	Dự kiến đơn vị thực hiện
1	Tuyến đường kênh 91 (Bình Hòa), xã Bình Thành (Ý kiến cử tri xã Bình Thành)	2.500	39	Trạm cấp nước DOWASEN
2	Tuyến đường kênh Cà Na, xã Bình Thành (Ý kiến cử tri xã Bình Thành)	2.500	16	Trạm cấp nước DOWASEN
3	Tuyến Ngã Bát (bờ trái), xã Định Yên	650	138	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
4	Tuyến Ngã Bát (bờ phải), xã Định Yên	2.500	151	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
5	Rạch Thủ Sự 02 bờ, xã Định Yên	200	17	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
6	Rạch Bà Đội, xã Định Yên	400	6	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
7	Rạch Mương Đông 2 bờ, xã Định Yên	200	7	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
8	Tuyến Cồn Quạ, xã Định Yên	800	65	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
9	Tuyến đường Ngã Tháp, xã Bình Thạnh Trung	1.000	30	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
10	Tuyến Xẻo Sung (02 bờ), xã Bình Thạnh Trung	2.500	82	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
11	Tuyến Xáng Nhỏ bờ Nam (đoạn từ Cải kênh 2/9 đến Mương Ba Vớ), xã Bình Thạnh Trung	1.000	30	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
12	Rạch Xẻo Núi (02 bờ), xã Định An	150	12	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình

13	Rạch Ông Hành (02 bờ), xã Định An	750	9	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
14	Tuyến cầu ranh đến rạch thủ sự (02 bờ), xã Định An	500	56	Công ty TNHH Dịch vụ và cấp nước An Bình
15	Mương Đình, xã Hội An Đông	20	7	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
16	Ngã 5 + Lung Độn, xã Hội An Đông	600	16	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
17	Tuyến kinh Rau Cần, xã Long Hưng A	700	11	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
18	Tuyến kinh Hùng Cường - Hùng Nỗi (bờ phụ), xã LHA	1.800	41	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
19	Tuyến rạch Mương Khai, xã Long Hưng A	500	15	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
20	Tuyến Sóc 6 Tòng, xã Mỹ An Hưng B	500	11	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
21	Tuyến Mương Tư Ly bờ trái, xã Mỹ An Hưng B	1.000	17	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
22	Tuyến Mương Tư Ly bờ phải, xã Mỹ An Hưng B	1.000	24	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
23	Tuyến Ngọn cả ván, xã Mỹ An Hưng B	1.000	20	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
24	Tuyến cầu Mương Ngánh – Rạch Sâu đến cầu Cán Gáo, xã Tân Khánh Trung	1.000	21	Công ty Cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
25	Tuyến từ đường Chùa Kim Huê - Huỳnh Văn Sướng (đã gửi tạm đồng hồ bên ngoài), xã Tân Khánh Trung	300	8	Công ty Cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
26	Tuyến Rạch Chùa (nhà ông Trần Phước Hữu - ông Nguyễn Thanh Phương, xã Tân Khánh Trung	700	35	Công ty Cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
27	Tuyến Khém Ông Từ (đã gửi tạm đồng hồ bên ngoài), xã Tân Khánh Trung	200	6	Công ty Cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
Tổng Cộng		**20.974**	**890**	

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MẠNG LƯỚI TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SAU NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò)

TT	Tên tuyến ống	Chiều dài (m)	Số hộ dân (hộ)	Dự kiến đơn vị thực hiện
1	Tuyến 849 (cầu Thủ Ô - kênh thầy Lâm), xã Vĩnh Thạnh	3.000	50	Công ty TNHH Cấp nước Long Hậu
2	Tuyến Cái Tôm, xã Vĩnh Thạnh	1.000	25	Công ty TNHH Cấp nước Long Hậu
3	Tuyến Kênh Xáng, xã Vĩnh Thạnh	300	8	Công ty TNHH Cấp nước Long Hậu
4	Tuyến đường ĐT 849 (đoạn từ đường Tham Thần đến cống Hùng Cường), xã Tân Mỹ	1.900	41	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
5	Tuyến đường ĐT 849 (đoạn từ cống Hùng Cường đến cầu kinh thầy lâm), xã Tân Mỹ	773	15	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
6	Tuyến đường ĐH 69 (đoạn từ tiếp giáp đường ĐT.849 đến giap ranh xã Long Hưng A), xã Tân Mỹ	1.600	21	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
7	Tuyến đường Hùng Cường (bờ đường đất rải đá đoạn từ tiếp giáp đường ĐT.849 đến cầu Thanh Niên), xã Tân Mỹ	870	11	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
8	Tuyến Chín Thèo Lèo từ Rạch Chùa trở vào ruộng, xã Tân Khánh Trung	1.000	40	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
9	Tuyến Kém 5 Cần, xã Tân Khánh Trung	700	70	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
10	Tuyến đường 19/5 (BPQ), xã Bình Thành	1.100	3	Trạm cấp nước DOWASEN
11	Tuyến Xáng Lớn, xã Bình Thạnh Trung	3.000	250	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
12	Tuyến đường ĐH 64, xã Hội An Đông	200	6	Trạm cấp nước sạch SHNT An Bình

13	Mương Bà Lang, xã Hội An Đông	300	8	Trạm cấp nước sạch SHNT An Bình
14	Tuyến đường kinh Thầy Lâm, xã Long Hưng A	1.900	12	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
15	Tuyến đường Cù Lao, xã Long Hưng A	1.500	8	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
16	Tuyến đường rạch Bà Két (02 bờ), xã Long Hưng A	550	3	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
17	Tuyến rạch Ông Tàu, xã Long Hưng A	300	3	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
18	Tuyến đường rạch Ông Thắng, xã Long Hưng A	200	5	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
19	Tuyến đường ĐH 69, xã Long Hưng A	1.700	4	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
20	Tuyến kinh Thầy Lâm, xã Long Hưng A	100	4	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
21	Tuyến đường ĐH 69, xã Long Hưng A	100	4	Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp
22	Tuyến Bà Năm - Bà Thiền, xã Long Hưng A	100	4	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
23	Tuyến Cán Gáo (bờ phụ), xã Long Hưng A	1.200	28	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
24	Rạch Xẻo Sung - Rạch Múc (bờ phụ), xã Long Hưng A	500	11	Nhà máy cấp nước Bắc Sông Xáng
25	Tuyến đường Kinh nổi, xã Mỹ An Hưng A	2.890	6	Nhà máy nước An Bình
26	Tuyến đường Gia vàm Lung độn, xã Mỹ An Hưng A	2.400	9	Nhà máy nước An Thái
27	Tuyến Mương Ban Bìa bờ phải, xã Mỹ An Hưng B	1.000	5	Trạm cấp nước An Thái
28	Tuyến Mương Tiêu, xã Mỹ An Hưng B	1.000	9	Trạm cấp nước An Thái
29	Tuyến Mương Tiêu, xã Mỹ An Hưng B	1.500	31	Công ty TNHH MTV cấp nước Bình Hưng
Tổng Cộng		**35.479**	**694**	